

YẾU TỐ TÂM LINH TRONG NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI VIỆT NAM

TRẦN THỊ TUYẾT NHUNG

Email: tranthituyetnhung81@gmail.com

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

SPIRITUAL ELEMENTS IN CONTEMPORARY VIETNAMESE ART

TÓM TẮT



ABSTRACT

Trong tôn giáo, tín ngưỡng ở bất cứ quốc gia, hay tộc người nào trên thế giới đều có những nghi thức tu tập, hành đạo là cách thức để con người kết nối với thế giới tâm linh huyền bí, giúp họ có thể sinh tồn giữa vạn vật, trước những sức mạnh siêu nhiên. Tất cả ăn sâu bắt rễ vào tâm hồn, tinh thần và trí tuệ của mỗi con người sống ở vùng đất đó, trong đó có các nghệ sĩ. Nghệ thuật phục vụ tâm linh không đơn giản là một sự thêm thắt cho các tôn giáo tín ngưỡng, mà nó chính là sự cụ thể hóa các hình ảnh biểu tượng, quan niệm về đời sống tâm linh, đời sống tinh thần. Trong phạm vi bài viết này, tác giả chủ yếu đề cập đến những khía cạnh khác nhau của những biểu hiện tâm linh được khắc họa trong nghệ thuật bằng những phương tiện khác nhau qua một số tác phẩm thuộc nghệ thuật đương đại Việt Nam.

Từ khóa: Nghệ thuật, tâm linh, đương đại

Trong đời sống văn hóa của người Việt, tâm linh là một vấn đề quan trọng và có ý nghĩa. Đời sống tâm linh của người Việt cũng giúp kiến tạo nên bản sắc riêng cho văn hóa Việt Nam so với các nước trong khu vực có hệ văn hóa đồng văn. Trong đời sống tâm linh của người Việt, các tín ngưỡng tôn giáo dường như là một sự cộng sinh với đầy đủ tín ngưỡng bản địa và tôn giáo của khu vực và thế giới. Các tín ngưỡng bản địa như: Tín ngưỡng phồn thực, Đạo thờ Mẫu, đạo thờ Tổ tiên; các tôn giáo như: Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo, Đạo Hòa Hảo, Đạo Kito... tất cả được chung sống hòa bình trong không gian làng xã Việt ở những cộng đồng cư dân khác nhau. Cách thức thực hành các nghi lễ tôn giáo tín ngưỡng mặc dầu có những qui tắc chung với thế giới nhưng cũng lại mang màu sắc bản địa. Các tôn giáo tín ngưỡng hòa nhập với nhau, cộng sinh với nhau làm nên một lối sống, một phong tục rất Việt.

Trong văn hóa tâm linh Việt, nghệ thuật liên quan đến tâm linh là một vấn đề hẹp hơn. Để hiểu thế nào là tâm linh trong nghệ thuật, ta vừa có thể lý giải một cách cụ thể, nhưng cũng lại hết sức trừu tượng bởi đặc tính hỗn dung văn hóa kể trên trong đời sống văn

In religion, beliefs in any country, or any ethnic group in the world, there are rituals of practice and practice that are ways for people to connect with the mysterious spiritual world, so that they can give birth to survive among all things, before the supernatural powers. All are deeply rooted in the soul, spirit and intellect of every person living in that land, including artists. The art of spiritual service is not simply an embellishment for religious religions, it is the concretization of symbolic images, conception of spiritual life, spiritual life. Within the scope of this article, the author mainly deals with various aspects of the spiritual manifestations portrayed in art by various means through a number of works of Vietnamese contemporary art.

Keywords: Art, spirituality, contemporary

hóa Việt. Tâm linh trong nghệ thuật được hiện diện một cách phong phú đa dạng, bởi nghệ thuật chính là sự phản ánh các giá trị sống, các giá trị nhân sinh, là sự khắc họa các tư tưởng, quan niệm của con người thông qua các ngôn ngữ nghệ thuật. Nghệ thuật lấy tâm linh làm cảm hứng, thường là ghi nhận những dấu ấn cá nhân, sự cảm nhận, giải thích thế giới tâm linh theo nhãn quan của chính nghệ sĩ đó. Nó là sự phát triển các chủ đề, biểu tượng của đời sống tâm linh thông qua những lăng kính sáng tạo khác nhau. Chủ đề này cũng được hội nhập trong tính phức hợp của đời sống hiện đại và đương đại. Thậm chí, tâm linh đôi khi không phải là một chủ đề chính yếu, rành rẽ, nhưng bởi các tầng lớp văn hóa tâm linh đã sẵn có trong các chủ nhân sáng tạo, nên, đôi khi yếu tố tâm linh đó vẫn được bộc lộ. Với những hình ảnh, ngữ nghĩa ẩn tàng của nghệ thuật tạo hình, người thưởng ngoạn vẫn có thể cảm nhận được chất tâm linh trong các tác phẩm họ sáng tác.

Nghệ sĩ Việt được sống và tiếp thụ trong môi trường văn hóa tâm linh tôn giáo, tín ngưỡng, đậm đặc như kể trên thì việc các sáng tạo của họ đậm chất tâm linh cũng là đương nhiên. Cũng có những nghệ sĩ bằng

niềm say mê đã thực sự thâm nhập vào cuộc sống tôn giáo, tín ngưỡng để thực hành và sáng tạo. Ví dụ các chủ đề Phật giáo như Thiền, quan niệm về nhân quả, quan niệm về sống chết; các chủ đề về Đạo Mẫu như lên Đồng, nhập thân; các chủ đề về tâm linh hiện đại liên quan đến các cuộc chiến tranh, hôn tử sĩ và tri ân các anh hùng thường là niềm trân trọng của họ. Nhìn một cách bao quát, có thể thấy rằng, chủ đề tâm linh trong nghệ thuật tạo hình hầu như không dành riêng cho một thể loại nghệ thuật nào. Nó được hiện diện trong các tác phẩm từ hội họa cho đến đồ họa, điêu khắc và đặc biệt trong các loại hình nghệ thuật đương đại như sắp đặt trình diễn.

Nếu trong nghệ thuật hội họa, yếu tố tâm linh trở thành các biểu tượng, các đề tài khắc họa ở những góc độ khác nhau, thì đối với các tác phẩm thuộc loại hình nghệ thuật đương đại như sắp đặt, trình diễn, yếu tố tâm linh dường như có một sức nặng mạnh mẽ hơn, tác động trực tiếp vào cảm xúc của người xem. Mặt khác, đối với loại hình nghệ thuật này, tính chiếm dụng không gian, thời gian/thời điểm ít nhiều cũng tác động đến thị giác và cảm xúc của người xem một cách trực tiếp hơn.

Triển lãm đầu tiên được xem là khởi đầu cho loại hình nghệ thuật sắp đặt chính thức xâm nhập vào Việt Nam có tên là “*Installation*” của Nguyễn Minh Thành được thực hiện vào năm 1996. Sắp đặt này đơn giản là các phướn dài treo dọc theo tường của các gian phòng triển lãm và bố trí các gian với chủ đề và màu sắc khác nhau. Chủ đề chính của cuộc triển lãm là câu chuyện về bà và cháu với những hình ảnh chân dung tự họa của chính họa sĩ và bà. Các màu sắc Nguyễn Minh Thành lựa chọn chủ yếu là đơn sắc sử dụng chính màu của vải thô trắng, vàng, đen, xám. Đây cũng là những loại vải người ta thường dùng trong các nghi lễ như nghi lễ tang ma. Trên đó anh dùng nét đen, hoặc trắng vẽ các chân dung kẻ trên và nhân vật nhập Thiền, nhân vật người Bà. Đặc biệt căn phòng cuối cùng với những chiếc phướn màu đen và hình nét trắng khiến cho câu chuyện được thất lại với cảm xúc đậm chất âm dương, sinh tử.

Cũng trong triển lãm đầu tiên có định danh “*Installation*” này, tác phẩm trình diễn đầu tiên của Nguyễn Văn Cường và Trương Tân có nhan đề “*Quá khứ và tương lai*” đã được thực hiện. Trương Tân nằm quần quai dưới đất trong một vũng sơn màu đỏ còn Nguyễn Văn Cường đội nón cầm chổi quét Tân như một vật rác rưởi. Các màu sắc ám thị như màu đỏ và không gian tối của căn phòng với những chiếc phướn đen trong sắp đặt của Nguyễn Minh Thành tạo nên một cảm giác rùng rùng. Thông điệp của hai tác giả chỉ đơn giản là muốn bắt đầu một cái mới phải quét bỏ dọn dẹp những cái cũ. Dấu mang nhiều tính cực đoan, nhưng rõ ràng từ triển lãm này, trình diễn

này, nghệ thuật sắp đặt, nghệ thuật trình diễn đã thực sự xâm nhập vào đời sống nghệ thuật Việt.

Tiếp sau triển lãm của Thành là triển lãm của Nguyễn Văn Tiến và Trần Anh Quân được diễn ra tại không gian vốn trầm mặc của Văn Miếu Quốc Tử Giám. Họ dùng vải trắng nhúng phẩm đỏ loang lổ như máu quần quanh mình và quần quanh các gốc cây. Trên các bờ tường họ treo những chiếc chiếu vẽ các mũi tên, hình kỷ hà các bùa chú kỳ bí cổ xưa, khiến cho không gian này mang lại một cảm xúc khác đặc biệt, như một lễ hiến tế. Triển lãm này đã khiến cho nghệ thuật sắp đặt ngay lập tức sau đó bị dị ứng bởi phải thủ cựu và bắt đầu từ tác phẩm này, sự kiểm duyệt đối với nghệ thuật đương đại sau đó cũng gắt gao hơn.

Triển lãm sắp đặt của Trần Lương tại L'Atelier phố Nhà thờ với chủ đề “*Khởi thủy*” bao gồm những bức tranh, những đụn rơm kết bằng dây thừng tạo ra một không gian khác biệt mà ở đó người ta thấy sự kết nối giữa những tác phẩm là tranh và những sắp đặt thành từng cụm. Dường như cách trình bày đã tạo nên không gian cho sự trải nghiệm cảm xúc khác biệt với những biểu tượng âm dương, đực cái đậm chất Phồn Thực.

Năm 1997, Nguyễn Minh Thành làm cuộc triển lãm sắp đặt lần thứ hai “*Một câu chuyện như mọi câu chuyện khác*”. Ở triển lãm này, những vật dụng dân gian được vận dụng nhiều hơn tạo nên không gian vừa như quen thuộc vừa như lạ lẫm đối với nghệ thuật đương đại. Sự kết hợp có chủ ý giữa những chiếc nón, chiếc cà vạt, guốc gỗ, bu gà... rồi sử dụng các vật phẩm sử dụng trong các nghi lễ tâm linh Việt như: tiền vàng, đồ mã... tạo nên một cuộc triển lãm đa nghĩa và kỳ bí. Tất cả như đối chọi giữa kỷ ức và hiện tại. Không chỉ vậy, ở đây anh còn sử dụng cả những biểu tượng của văn hóa tâm linh phương Tây như hình ảnh chúa Jesus, nhằm gợi đến sự giao thoa văn hóa trong văn hóa Việt.

Năm 1999, Nguyễn Minh Thành tiếp tục với một cuộc triển lãm ở Viện Goethe với chủ đề về “*Con đường*”. Đây là một sắp đặt mang đậm chất tâm linh về cái chết. Những chiếc hòm vuông sơn đỏ đầy chất ám thị được dán chân dung của chính anh, xếp đặt thành hai hàng theo sau một chiếc xe thổ. Rồi những chiếc tiểu sành. Mặc dù so với các triển lãm trước của anh, triển lãm lần này khúc triết, mạch lạc hơn, nhưng khiến người xem liên tưởng đến sắp đặt rất nổi tiếng của Joseph Beuys – người có tư tưởng cải cách và có ảnh hưởng lớn đến nghệ thuật hiện đại Đức.

Cũng trong năm này, triển lãm của Nguyễn Bảo Toàn với tên gọi “*Rằm tháng bảy*” đã vận dụng hầu hết các chất liệu dân gian từ hình nộm cho đến vàng mã, nén hương trong một tổ hợp mới với những phướn treo,

ARTS

những bùa chú như tái hiện cảm xúc về một không gian tâm linh đầy tính nghi lễ.

Tính tâm linh, nghi lễ này lại tiếp tục được hiện diện trong triển lãm “*Bữa tiệc*” của Nguyễn Minh Thành năm 2000. Cùng với cuộc triển lãm này là màn trình diễn cũng hết sức ấn tượng của nhà nhiếp ảnh Trần Việt Đức với những hình nhân thể mạng trong không gian đậm chất tâm linh, tạo nên những cảm xúc kết nối âm dương.

Với nghệ sĩ Đào Anh Khánh, các cuộc sắp đặt trình diễn trong một không gian hoành tráng như “*Nghệ sĩ và không gian*”, “*Tạ ơn trời đất*”, “*Hòa cùng Vũ trụ*” liên tiếp được diễn ra trong các năm 1999 và 2000 đã góp hào khí tung bừng vào đời sống của nghệ thuật đương đại Việt. Các tác phẩm này cũng ít nhiều liên quan đến các yếu tố tâm linh từ chất liệu cho đến hình thức. Riêng đối với Đào Anh Khánh thì hầu như tác phẩm nào của anh dù sắp đặt hay trình diễn đều mang màu sắc và cảm xúc Phồn Thực.

Có thể nói trong giai đoạn đầu tiên khi nghệ thuật sắp đặt, trình diễn được xuất hiện tại Việt Nam. Những hình ảnh, những chất liệu từ đời sống tâm linh dân gian đã được các nghệ sĩ tận dụng một cách triệt để, để tạo nên những cảm xúc mới lạ vừa có tính gần gũi với đa số người dân Việt. Những cuộc triển lãm như thế đã có những tác động nhất định đến văn hóa thị giác và được xem là một bước khởi đầu tốt đẹp.

Sau năm 2000, các triển lãm sắp đặt, trình diễn ở Việt Nam bắt đầu có những sắc thái mới. Dường như những khai phá ban đầu của các nghệ sĩ Việt khi thâm nhập vào một thể thức, với cách thức mới đã tạo ra những nền tảng căn cốt cho cách hoạt động nghệ thuật được diễn ra sôi động hơn. Không chỉ ở Hà Nội mà các cuộc trình diễn hay các triển lãm sắp đặt cũng diễn ra ở Huế, Thành phố Hồ Chí Minh được diễn ra liên tục và cũng gọn gàng hơn, tập trung hơn vào chủ đề, lược bớt đi những rườm rà không cần thiết.

Trong 10 năm đầu tiên của thế kỷ XXI, các triển lãm sắp đặt và trình diễn đã trở nên lan rộng, nhưng địa điếm chính vẫn là Hà Nội. Các chủ đề, đề tài đậm màu sắc tâm linh Việt đã trở thành một khuynh hướng. Đào Anh Khánh với những cuộc triển lãm sắp đặt trình diễn qui mô mang tên Đáo Xuân hầu như năm nào cũng được diễn ra một cách rầm rộ. Sự kiện này vẫn theo mạch nguồn ý tưởng của anh tìm về con người tâm linh, nguyên thủy, đậm chất Phồn Thực.

Nguyễn Bảo Toàn với các sắp đặt “*Mùa Vàng*”, “*Hồi tu*”, “*Đồng đội*” vẫn là những tác phẩm theo ý tưởng hướng về tâm linh cội nguồn. Riêng tác phẩm “*Hồi tu*”, “*Đồng đội*” mang một âm hưởng khác như một sự tri ân đồng đội, những con người đã nằm xuống

qua những cuộc chiến tranh thảm khốc. Ở Huế, hai anh em sinh đôi Lê Ngọc Thanh, Lê Đức Hải đã có những cuộc trình diễn sắp đặt khá đặc biệt. Có thể kể đến tác phẩm “*Chén và đĩa, 1945*” được sắp đặt tại trung tâm văn hóa Phương Nam. Tác phẩm sắp đặt này chỉ đơn giản là những chiếc bát được sơn son, thếp vàng và được đánh số xếp thẳng hàng như kê lại câu chuyện trầm lặng về nạn đói năm 1945. Tác phẩm trình diễn khác của hai tác giả này, liên quan đến lịch sử đương đại cần phải kể đến là video trình diễn “*Chạm đến biển*”. Video là hình ảnh chạy song song ba kênh phim chiếu trên màn ảnh rộng với những cảnh biển. Trong đó, ý tưởng chính của hai tác giả là sợi dây đỏ như một ám thị đa nghĩa đầy chất tâm linh. Người xem có thể cảm nhận liên tưởng về mối dây huyết thống, đồng thời cũng liên tưởng đến những chuyến đi biển và chủ quyền biển đảo Việt - một vấn đề đang rất nóng trong chính trị.

Như vậy, ta có thể thấy rằng, tâm linh trong nghệ thuật có ý nghĩa vô cùng quan trọng, tâm linh trong nghệ thuật đã trở thành một chủ đề, đặc biệt với mỹ thuật đương đại. Chủ đề đó ghi nhận nhiều hơn các giá trị cá nhân với tâm linh dưới các góc nhìn đương đại. Khi nghệ thuật lấy tâm linh làm cảm hứng đã mang đến sự đa dạng của các nội dung đề cập thông qua những lăng kính khác nhau. Các tác phẩm khởi đầu có hình thức trình bày tương đối rườm rà, nhưng càng về sau, khi các loại hình nghệ thuật mới được thâm nhuận hơn trong cách tư duy và thực hành nghệ thuật của các nghệ sĩ thì các tác phẩm của họ cũng đơn giản hơn, nhưng sâu sắc hơn. Nghệ thuật tâm linh hiện đại và đương đại đã phản ánh cái nhìn đa chiều về cuộc sống, về một thế giới vô hình mà hiện hữu trong thực tại. Họ cũng như những tác phẩm của họ đã ghi nhận những dấu ấn mới trong sáng tạo, kết nối quá khứ với hiện tại trong văn hóa Việt đậm bản sắc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bùi Như Hương, Phạm Trung (2012), *Nghệ thuật đương đại Việt Nam 1990-2010*, Nxb Tri Thức, Hà Nội.**
2. **Trần Ngọc Thêm (1998), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.**
3. **Đào Mai Trang (2014), *Nghệ thuật và tài năng*, Nxb Phụ nữ, Hà Nội.**
4. **Trường Đại học mỹ thuật Việt Nam (2008), *Kỷ yếu hội thảo “Nghệ thuật Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa”*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.**